

Số: 59/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1980.

Bị đơn: Chị Lưu Thị M; sinh năm 1982.

Cùng nơi cư trú: Đ, thôn Đ, xã V, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Xuân H và chị Lưu Thị M
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân H và chị Lưu Thị M tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là cháu Đỗ Minh Á, sinh ngày 16/7/2002; cháu Đỗ Xuân H1, sinh ngày 07/3/2005; cháu cháu Đỗ Minh H2, sinh ngày 14/10/2009 và cháu Đỗ Mạnh H3, sinh ngày 22/7/2017. Khi

ly hôn, cháu Đỗ Minh Á và cháu Đỗ Xuân H1 đã trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đỗ Xuân H và chị Lưu Thị M tự nguyện thỏa thuận chị Lưu Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Đỗ Minh H2 và cháu Đỗ Mạnh H3 cho đến khi cháu H2 và cháu H3 đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H2 và cháu H3 sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản chở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh, chị có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản, công nợ chung: Anh Đỗ Xuân H và chị Lưu Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số: 0001048 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại anh Đỗ Xuân H số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đồng Yên, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang (nay là UBND xã Đồng Yên, tỉnh Tuyên Quang);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng

